



ĐĂNG KÝ DỰ THI MOS/IC3 KHỐI 10

MOS/IC3 REGISTRATION FORM

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
1	M	Bạch Văn Tín An	27	11	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
2	F	Dur Gia Hân	7	2	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
3	M	Hà Minh Tiến	11	8	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
4	M	Hồ Nguyễn An Khang	25	8	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
5	F	Hồ Tường Vy	19	1	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
6	M	Hoàng Đăng Khoa	24	6	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
7	F	Hoàng Minh Thi	24	2	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
8	F	Hoàng Thị Trâm Anh	28	1	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
9	F	Hứa Hương Quỳnh	27	11	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
10	F	Huỳnh Lê Anh Thư	16	6	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
11	M	Lê Hồ Ngọc Bảo	17	3	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
12	F	Lê Hoàng Bảo Trân	31	1	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
13	M	Ngô Chơn Tuấn	15	7	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
14	F	Ngô Thùy Lâm	14	7	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
15	F	Nguyễn Anh Vy	22	2	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
16	F	Nguyễn Bảo Thy	3	7	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
17	F	Nguyễn Đỗ Ánh Dương	27	9	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
18	F	Nguyễn Hà Đan Linh	25	12	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
19	F	Nguyễn Hoài Phương	6	2	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
20	F	Nguyễn Hoàng Phương Anh	20	10	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
21	M	Nguyễn Nhật Duy	7	2	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
22	F	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	26	1	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
23	M	Nguyễn Phương Bảo	2	7	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
24	M	Nguyễn Thành Nguyên	7	12	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
25	F	Nguyễn Thị Trúc Chi	11	10	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
26	M	Nguyễn Tiến Đạt	19	3	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
27	F	Nguyễn Tiểu Minh	5	1	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
28	F	Nguyễn Trần Bảo Ngân	11	10	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
29	M	Nguyễn Trọng Khôi	26	5	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
30	M	Nguyễn Văn Tuấn	28	12	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
31	F	Nguyễn Võ Thiên Hương	8	9	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
32	F	Phạm Hoàng Hà My	12	8	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
33	M	Phạm Nhật Quang	21	3	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
34	M	Phạm Quang Thịnh	2	1	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
35	M	Phạm Thái An	22	2	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
36	F	Phan Nguyễn Tường Nhi	21	10	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
37	F	Thái Phạm Gia Hân	2	8	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
38	F	Trần Khánh Linh	5	9	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
39	M	Trần Nhật Minh	2	8	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM1	17/5/2025
40	M	Trương Hạo Nghiệp	29	9	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
41	F	Trương Ngọc Minh Thu	25	10	2009	10C01	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
42	F	Bùi Võ Như Ngọc	15	10	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
43	F	Đặng Hoàng Gia Mỹ	26	11	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
44	F	Đỗ Thị Ngọc Khánh	3	10	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
45	M	Hồ Văn Thuận	3	3	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
46	F	Huỳnh Mai Trúc Anh	26	10	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
47	F	Kiều Hoàng Gia Hân	8	4	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
48	F	Lê Đông Nghi	7	1	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
49	M	Lê Thế Hồng Minh	2	4	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
50	F	Lê Thị Thanh Vân	28	8	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
51	M	Nguyễn Anh Khoa	26	4	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
52	M	Nguyễn Anh Tiến	12	6	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
53	M	Nguyễn Đoàn Minh Tài	22	2	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
54	F	Nguyễn Hồ Ban Mai	27	2	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
55	M	Nguyễn Minh Huy	26	4	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
56	F	Nguyễn Thị Hà Phương	6	6	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
57	F	Nguyễn Trần Yến Nhi	5	12	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
58	M	Phạm Anh Hào	12	6	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
59	F	Phạm Bảo Quyên	9	9	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
60	F	Phạm Thị Thùy Linh	11	9	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
61	M	Phạm Tường Khôi	4	11	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
62	F	Trần Hoàng Yến Vy	26	10	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
63	F	Trần Vân Anh	23	1	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
64	F	Võ Thị Kiều Lan	4	1	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
65	F	Võ Thị Kim Thơ	28	7	2009	10C02	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM2	17/5/2025
66	M	Bùi Anh Khoa	28	12	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
67	F	Bùi Trần Anh Thư	23	4	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
68	F	Cao Đỗ Như Quỳnh	24	4	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
69	M	Đào Viết Tín	29	10	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
70	F	Đỗ Trần Thanh Ngọc	3	2	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
71	M	Hoàng Ngọc Nhân	21	8	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
72	F	Hoàng Thị Thu Thảo	2	7	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
73	M	Huỳnh Công Nam Khánh	21	8	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
74	M	Huỳnh Minh Triết	20	3	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
75	F	Lê Huỳnh Thùy Anh	12	9	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
76	M	Lê Tấn Phát	2	5	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
77	F	Nguyễn Duy Ánh Nhiên	12	6	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
78	F	Nguyễn Khánh Nhiên	1	7	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
79	F	Nguyễn Minh Ngọc	16	6	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
80	M	Nguyễn Minh Phú	12	3	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
81	F	Nguyễn Phạm Minh Hiền	14	2	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
82	F	Nguyễn Phan Thảo Ngân	16	10	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
83	M	Nguyễn Quốc An	16	8	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
84	F	Nguyễn Quỳnh Mai	17	11	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
85	M	Nguyễn Trần Đức Anh	3	6	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
86	F	Nguyễn Trần Ngọc Dung	5	9	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
87	F	Phạm Ngọc Trúc Quân	16	11	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
88	F	Phạm Thị Mỹ Duyên	10	2	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
89	F	Phan Hồng Phương	16	2	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
90	M	Trần Gia Bảo	6	9	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
91	F	Trần Thùy Lâm	17	6	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
92	F	Trịnh Xuân Nghi	7	6	2009	10C03	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	8:00	PM3	17/5/2025
93	M	Đặng Nguyễn Đăng Khoa	28	1	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
94	M	Đinh Công Đức	17	8	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
95	M	Đỗ Thanh Bình	6	1	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
96	F	Đoàn Dương Cát Tường	15	12	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
97	M	Dương Diệu Uy	26	9	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
98	F	Hoàng Phương Minh	15	12	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
99	M	Lâm Quốc Minh	9	11	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
100	M	Lê Minh Quân	14	10	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
101	F	Lê Nguyễn Như Quỳnh	20	11	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
102	F	Lê Phạm Như Anh	18	12	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
103	M	Lưu Vĩnh Tường	31	10	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
104	M	Ngô Quốc Thịnh	21	4	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
105	F	Ngô Quỳnh Chi	28	4	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
106	M	Nguyễn Đào Trung Dũng	29	11	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
107	M	Nguyễn Đình Khôi	16	4	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
108	M	Nguyễn Hải Anh	11	3	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
109	M	Nguyễn Hải Quân	20	3	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
110	M	Nguyễn Hồ Bảo Gia	14	10	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
111	F	Nguyễn Hữu Vân Thảo	9	4	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
112	F	Nguyễn Ngô Khê	13	3	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
113	F	Nguyễn Ngọc Diễm Hằng	28	8	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
114	F	Nguyễn Ngọc Kim Duyên	27	3	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
115	F	Nguyễn Ngọc Minh Hân	21	10	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
116	F	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	11	4	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
117	M	Nguyễn Thế Anh	3	1	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
118	F	Nguyễn Thị Huệ Chi	4	1	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
119	F	Nguyễn Thị Thùy Liên	3	2	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
120	M	Nguyễn Trần Vinh Phương	8	7	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
121	M	Phan Hoàng Tấn Phát	19	1	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
122	F	Tạ Khánh Ngọc	20	3	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
123	F	Trần Đào Minh Uyên	6	8	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
124	M	Trần Nguyễn Hoàng Nhân	18	8	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
125	M	Trần Phước Thành	23	9	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
126	F	Trần Thanh Mai	5	1	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
127	M	Trần Tuấn Anh	11	8	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
128	M	Trần Xuân Vinh	15	6	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
129	M	Trịnh Phú Khang	20	8	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
130	F	Trương Minh Hằng	17	3	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
131	M	Võ Công Chí Tín	10	9	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
132	F	Võ Gia Nghi	5	6	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
133	M	Võ Lê Hoàng Quân	7	3	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	16/5/2025
134	F	Võ Phạm Thanh Như	3	11	2009	10C04	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM1	17/5/2025
135	M	Bùi Trần Chí Thiện	26	7	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
136	F	Đặng Thị Hà Anh	6	11	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
137	F	Đỗ Ngọc Thảo Nguyên	3	9	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
138	F	Đỗ Thị Quỳnh Giang	7	1	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
139	F	Huỳnh Thu Trà	23	3	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
140	M	Lê Quang Hải	30	6	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
141	F	Lương Ánh Ngọc	19	11	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
142	F	Lương Hải Băng	3	1	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
143	F	Luyện Ngọc Quỳnh Anh	26	1	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
144	M	Ngô Lê Đăng Khôi	29	11	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
145	F	Ngô Nguyễn Huyền Thương	11	2	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
146	F	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	2	9	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
147	F	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	8	8	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
148	M	Nguyễn Minh Quang	9	9	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
149	F	Nguyễn Ngọc Anh Thư	6	9	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
150	F	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	9	11	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
151	F	Nguyễn Ngọc Tú Quỳnh	11	6	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
152	F	Nguyễn Nhật Ánh Minh	1	11	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
153	M	Nguyễn Phúc Hải Đăng	1	6	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
154	M	Nguyễn Quốc Hòa	23	10	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
155	M	Nguyễn Tấn Phúc	17	4	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
156	M	Nguyễn Thái Hoàng Minh	31	10	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
157	M	Nhan Quốc Thái	27	10	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
158	M	Phạm Bình Minh	18	8	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
159	F	Phạm Lê Hân	9	10	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
160	M	Phạm Quang Anh	2	12	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
161	M	Phạm Thế Vĩnh	12	6	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
162	F	Phạm Thùy Linh	27	7	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
163	F	Trần Gia Bình	28	2	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
164	M	Trần Minh Nhân	31	1	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
165	F	Trần Quỳnh Như	22	6	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
166	M	Trịnh Trường Phát	5	11	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
167	M	Văn Vĩnh Khang	4	3	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
168	F	Võ Ngọc Phương Nghi	7	1	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
169	M	Võ Trần Thế Kiệt	11	10	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
170	M	Vũ Phương Nam	18	11	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
171	M	Vũ Quang Huy	27	8	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM2	17/5/2025
172	F	Vũ Thị Tuyết Mai	12	1	2009	10C05	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
173	F	Bùi Nguyễn Hoàng Phương	26	4	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
174	F	Đặng Thị Ngọc Anh	30	4	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	9:30	PM3	17/5/2025
175	F	Đỗ Thị Thanh Nhã	20	7	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
176	F	Hà Phạm Minh Ngọc	30	12	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
177	M	Hoàng Trọng Nghĩa	13	11	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
178	M	Lê Đăng Nguyên	6	7	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
179	M	Lê Huy Hoàng	21	1	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
180	M	Ngô Anh Vũ	15	2	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
181	M	Nguyễn Đăng Khôi	8	11	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
182	M	Nguyễn Đình Huy Long	1	7	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
183	M	Nguyễn Đức Minh	27	6	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
184	F	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	1	3	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
185	M	Nguyễn Hoàng Minh Thiện	22	2	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
186	M	Nguyễn Hoàng Nguyên Giáp	6	1	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
187	F	Nguyễn Lê Hoàn Châu	14	1	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
188	F	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	16	12	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
189	F	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	11	4	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
190	M	Nguyễn Tấn Phát	9	12	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
191	F	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	31	3	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
192	F	Phạm Vũ Anh Thư	12	9	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
193	M	Quách Triệu Quang	29	10	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
194	M	Tăng Thế Phong	18	6	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
195	M	Thái Hoàng Minh	27	7	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
196	M	Trần Minh Mẫn	25	2	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
197	F	Trần Ngọc Nguyên Thảo	13	10	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
198	M	Trần Thạch Quang Huy	15	4	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
199	F	Trần Thiên Tú Anh	18	10	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
200	M	Trương Nguyễn Anh Nhật	22	1	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
201	M	Võ Minh Trung	9	4	2009	10C06	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
202	M	Bùi Anh Tuấn	14	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
203	F	Bùi Võ Huyền Trân	11	12	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
204	F	Cao Thị Phương Thảo	15	5	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
205	F	Đặng Nguyễn Bảo Phương	7	12	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
206	F	Đinh Phương Nhi	5	2	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
207	F	Đỗ Thị Thu Hương	22	4	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
208	F	Đoàn Huỳnh Hải Lam	6	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
209	M	Đoàn Trần Anh Kiệt	14	12	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
210	M	Dương Gia Bảo	4	9	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
211	M	Đường Quang Minh	28	3	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
212	F	Hồ Ngọc Bảo Vy	30	8	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
213	M	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	27	2	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
214	F	Hoàng Thị Thu Anh	26	1	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM1	17/5/2025
215	F	Huỳnh Hải Yến	5	2	2008	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
216	F	Huỳnh Nhật Linh	27	3	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
217	F	Lê Huỳnh Thảo My	20	2	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
218	M	Lê Phước Nguyên Khang	16	9	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
219	M	Nguyễn Bảo Duy	17	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
220	M	Nguyễn Gia Phú	16	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
221	M	Nguyễn Hoàng Long	14	11	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
222	F	Nguyễn Hoàng Phương Vy	28	6	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
223	F	Nguyễn Minh Khánh Ngọc	21	8	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
224	F	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	7	8	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
225	F	Nguyễn Phương Uyên	21	1	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
226	M	Nguyễn Thành Đại	1	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
227	M	Nguyễn Thế Phong	24	11	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
228	F	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21	10	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
229	F	Nguyễn Thị Phương Trinh	13	9	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
230	F	Phạm Minh Anh	22	9	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
231	F	Phạm Nguyễn Gia Vy	17	5	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
232	M	Phan Chí Khải	16	9	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
233	F	Phan Huỳnh Ngọc Tiên	12	1	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
234	F	Phan Nguyệt Hà	14	5	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
235	F	Tăng Thái Thanh	12	11	2008	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
236	M	Trần Công Khánh Minh	20	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
237	M	Trần Đại Nghĩa	30	4	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
238	F	Trần Minh Thư	17	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
239	F	Trần Ngọc Minh Châu	6	9	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
240	M	Trần Quang Huy	19	11	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
241	M	Trần Quy Quang	10	1	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
242	M	Trần Tấn Nhân Danh	5	5	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM2	17/5/2025
243	F	Vũ Anh Như Quỳnh	7	7	2009	10C07	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
244	F	Âu Khánh Bình	14	2	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
245	F	Cao Ngọc Bảo Ngân	23	1	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
246	M	Đặng Anh Quân	11	12	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
247	F	Dương Bảo Châu	5	8	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
248	F	Hồ Ngọc Bảo Hân	17	3	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
249	F	Hồ Vĩnh Nghi	5	1	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
250	F	Huỳnh Lê Yến Nhi	28	10	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
251	F	Huỳnh Ngọc Quế Anh	18	2	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
252	F	Lê Cao Gia Tuệ	20	8	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
253	F	Lê Đình Hoàn Nguyên	6	1	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
254	F	Lê Kim Hương	3	7	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
255	F	Lê My	10	11	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
256	M	Mai Mạnh Phong	3	5	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
257	F	Ngô Thanh Tú	12	3	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
258	M	Nguyễn Đình Nhân	26	4	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
259	F	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên	30	7	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
260	F	Nguyễn Minh Hạnh	21	2	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
261	M	Nguyễn Phước Thiện Lộc	12	2	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
262	F	Nguyễn Thị Minh Khuê	26	1	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
263	F	Nguyễn Thị Thanh Thảo	5	1	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
264	F	Phạm Thị Mỹ Dung	20	4	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
265	M	Phạm Văn Hoàng	22	2	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
266	M	Quách Nguyên Khang	2	12	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
267	M	Thái Dương Quang	1	9	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
268	F	Trần Huỳnh Minh Ánh	10	12	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
269	F	Trần Mai Như Quỳnh	10	3	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
270	F	Trần Ngọc Phương Vy	6	1	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
271	F	Trần Nguyễn Minh Anh	28	10	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
272	F	Trần Nguyễn Minh Thu	14	2	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
273	F	Trần Thị Ánh Thu	13	4	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
274	M	Trần Tuấn Kha	20	10	2009	10C08	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	17/5/2025
275	M	Bùi Hải Lâm	29	11	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
276	F	Bùi Ngọc Bảo Trâm	18	6	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TV	13:30	PM2	17/5/2025
277	F	Đặng Nguyễn Như Quỳnh	19	6	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
278	M	Đào Lê Thanh Tùng	15	2	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
279	F	Đỗ Phạm Phương Nghi	18	3	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
280	M	Dương Thái Bình	20	8	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
281	F	Hỏa Ngọc Diễm Phương	5	2	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
282	F	Huỳnh Thị Thảo Vân	26	8	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
283	M	Lã Đặng Gia Hưng	26	6	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
284	F	Lê Hoài Anh	5	10	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
285	F	Lê Hoàng Anh Thư	3	12	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
286	F	Lê Hoàng Gia Hân	6	7	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
287	M	Lê Hoàng Giang	15	10	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
288	F	Lê Nguyễn Ngọc Châu	7	6	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
289	M	Lê Quang Minh	30	3	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
290	M	Mai Nguyễn Hải Phú	25	10	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
291	M	Ngô Tấn Khang	18	10	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
292	M	Nguyễn Hoàng Lâm	28	4	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
293	F	Nguyễn Khánh Nguyên	5	5	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
294	F	Nguyễn Lữ Kim Trúc	22	11	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
295	M	Nguyễn Minh Vỹ	10	3	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
296	M	Nguyễn Nhật Trường	23	10	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
297	M	Nguyễn Quốc Việt	21	12	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
298	F	Nguyễn Quỳnh Anh	24	2	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
299	F	Nguyễn Thanh Ngọc	27	5	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
300	F	Nguyễn Thị Thùy Dương	14	9	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
301	M	Nguyễn Văn Thành Nhân	29	1	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
302	F	Phạm Lương Đan Vy	12	9	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
303	F	Phạm Thị Thanh Thủy	27	1	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
304	F	Tô Thiên Kim	28	9	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
305	F	Trần Bảo Ngọc	11	10	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
306	M	Trần Đình Huy	28	1	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
307	F	Trần Đoàn Anh Thư	28	10	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
308	F	Trần Lê Nhã Nam	2	9	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
309	M	Trần Minh Quân	19	1	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
310	M	Trần Thiên An	10	5	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
311	F	Trương Nguyễn Anh Thư	29	9	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
312	M	Trương Phú Lộc	28	1	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
313	F	Trương Thị Phương Thảo	21	5	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
314	M	Võ Quốc Minh Khang	12	1	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
315	F	Võ Trúc Quỳnh	22	7	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	17/5/2025
316	F	Vũ Hồng Hạnh	22	3	2009	10C09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	17/5/2025
317	M	Cáp Anh Khoa	9	1	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
318	M	Đặng Lê Minh Duy	22	5	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
319	M	Hà Bảo Long	5	7	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
320	F	Ngô Ngọc Thùy An	28	9	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
321	M	Nguyễn Bảo	3	12	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
322	M	Nguyễn Đăng Gia Khang	4	7	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
323	M	Nguyễn Đăng Tuấn	20	1	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
324	F	Nguyễn Hào Vọng	25	9	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
325	F	Nguyễn Huỳnh Tường Lam	24	9	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
326	F	Nguyễn Minh Thư	17	12	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
327	F	Nguyễn Ngọc Mai Anh	15	8	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
328	M	Nguyễn Phúc Thái	4	4	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
329	F	Nguyễn Thị Mỹ Phương	23	10	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
330	M	Nguyễn Tiến Tài	10	4	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
331	F	Nguyễn Trần Nhật Linh	23	5	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
332	F	Nguyễn Uyên Thy	17	11	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
333	M	Phạm Quang Nhật	8	10	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
334	F	Phạm Thiên Kim	2	6	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
335	F	Tổng Phước Yên Bằng	10	8	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
336	F	Trần Gia Hân	19	1	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
337	M	Trần Gia Hy	18	4	2009	10C10	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
338	F	Bùi Lê Xuân Anh	13	12	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
339	F	Đặng Khánh Linh	2	5	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
340	F	Đinh Bảo Hân	29	10	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
341	F	Đỗ Thị Ý Nhi	21	11	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
342	M	Đoàn Nhật Phi	15	7	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
343	M	Dương Tuấn Thịnh	2	6	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
344	M	Hàng Minh Trí	21	7	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
345	F	Huỳnh Nguyễn Như Ngọc	25	2	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
346	F	Huỳnh Thị Thanh Thảo	28	1	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
347	M	Lê Văn	24	5	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
348	M	Lê Vũ Thiên Ân	16	9	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
349	F	Ngô Thanh Ngọc	31	7	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
350	M	Nguyễn Gia Bảo	11	11	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
351	M	Nguyễn Hoàng Duy	29	11	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
352	M	Nguyễn Hoàng Thái Anh	15	8	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
353	M	Nguyễn Minh Đức	29	1	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
354	F	Nguyễn Minh Thư	30	5	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
355	F	Nguyễn Minh Thy	7	11	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
356	F	Nguyễn Ngọc Minh Châu	3	7	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
357	F	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	8	5	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
358	M	Nguyễn Nhật Minh Quang	31	8	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
359	M	Nguyễn Phú Gia An	27	12	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
360	M	Nguyễn Quang Anh Tuấn	18	10	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
361	F	Nguyễn Thị Thiên Hòa	18	5	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
362	M	Nguyễn Thiện Nhân	7	6	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
363	F	Nguyễn Thụy Thuý Bình	6	10	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	17/5/2025
364	M	Nguyễn Xuân Minh	3	5	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
365	M	Phạm Bảo Long	6	3	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
366	F	Phạm Hoàng Yến	24	9	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
367	F	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	16	5	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
368	F	Tăng Thanh Thủy Trúc	17	10	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
369	F	Trần Lê Thanh Thư	2	2	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
370	F	Trang Mai Hân	12	8	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
371	F	Trịnh Tú Phương	24	11	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
372	M	Võ Nguyễn Trọng Phú	13	4	2009	10C11	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM1	17/5/2025
373	F	Bùi Thiên Ngọc	24	1	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
374	F	Hà Kiều Anh	3	4	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
375	F	Huỳnh Mai Bảo Liên	27	11	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
376	F	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	12	12	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
377	F	Lê Ngọc Gia Hân	18	3	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
378	M	Lê Nguyên Khang	18	4	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
379	F	Lê Vi Diệu Trí	5	2	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
380	F	Mai Bảo Hà	4	7	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
381	F	Ngô Trần Tây Ý	13	10	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
382	M	Nguyễn Đại Bảo	13	4	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
383	F	Nguyễn Hoàng Minh Châu	10	11	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
384	M	Nguyễn Hữu Minh Hy	19	2	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
385	F	Nguyễn Ngọc An Kỳ	19	10	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
386	F	Nguyễn Ngọc An Như	3	6	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
387	F	Nguyễn Như Khánh	20	7	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
388	M	Nguyễn Phú Vinh	24	2	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
389	F	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	28	5	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
390	F	Nguyễn Trúc Lan Anh	3	10	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
391	M	Phạm Đức Trí Nhân	22	6	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
392	F	Phạm Gia Linh	23	3	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
393	F	Phạm Lê Thanh Ngọc	12	8	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
394	F	Phạm Ngọc Uyên Nhi	15	3	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
395	M	Phạm Nguyễn Phúc Đăng	19	5	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
396	F	Phan Thảo Ngọc	13	10	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
397	F	Phùng Đào Khánh Linh	28	10	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
398	F	Trần Huỳnh Khánh Linh	18	4	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
399	F	Trần Ngọc Mỹ Trà	22	5	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
400	M	Trần Phước Thuận	21	3	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
401	M	Trần Vĩ Hồng	9	11	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
402	F	Trần Vũ Quỳnh Giang	2	8	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
403	F	Trương Bảo Ngọc	11	7	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
404	F	Trương Minh Ngọc	24	1	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
405	F	Trương Ngọc Quỳnh Như	22	12	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
406	F	Trương Nguyễn Thùy Dương	12	12	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
407	F	Võ Nguyễn Bảo My	22	8	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
408	F	Võ Thanh Ngọc	17	2	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
409	M	Vũ Nam Khánh	21	11	2009	10C12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM2	17/5/2025
410	M	Đặng Ngô Minh Huy	19	5	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
411	M	Đỗ Nguyễn Minh Quân	7	2	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
412	F	Lê Minh Anh	2	12	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
413	M	Nguyễn Cao Trí	21	11	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
414	F	Nguyễn Lê Khanh	17	10	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
415	M	Nguyễn Minh Phúc	22	9	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
416	M	Nguyễn Minh Thiện	18	11	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
417	F	Nguyễn Quỳnh Anh	6	1	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
418	M	Nguyễn Trọng Hiếu	29	11	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
419	M	Nguyễn Vũ Thái An	6	5	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
420	M	Phạm Quang Huy	17	3	2009	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
421	M	Trần Trung Nghĩa	10	7	2023	10C13	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
422	F	Hành Nguyễn Tâm Anh	7	1	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
423	M	Hồ Phú Khang	18	12	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
424	M	Hồ Sỹ Hùng	23	6	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
425	M	Huỳnh Hữu Thắng	5	1	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
426	F	Lê Hồng Phượng	16	12	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
427	M	Lê Hữu Trí	14	10	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
428	M	Lê Thanh Lâm	11	11	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
429	F	Lê Trần Bảo Anh	30	9	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
430	M	Lương Viễn Phát	4	6	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
431	F	Lý Nguyệt Minh	9	2	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
432	M	Mạch Thiên Bảo	29	9	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
433	M	Mai Phước Lộc	20	4	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
434	M	Ngô Minh Trọng	20	4	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
435	F	Ngô Nguyễn Tường Vy	10	5	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
436	M	Nguyễn Anh Duy	27	9	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
437	M	Nguyễn Hữu Đạt	10	10	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
438	M	Nguyễn Hữu Phúc Nguyên	12	7	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
439	F	Nguyễn Kiến Minh	17	1	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
440	M	Nguyễn Minh Quốc	4	9	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
441	M	Nguyễn Nhật Linh	20	5	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
442	F	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	20	5	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
443	M	Nguyễn Phương Tín	2	5	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
444	F	Nguyễn Thị Thùy Duyên	12	4	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
445	M	Nguyễn Trọng Hiếu Anh	6	8	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
446	M	Phạm Quang Thiện	19	10	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
447	F	Phan Đăng Phương Thuỳ	20	4	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
448	F	San Dung Tâm	5	8	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
449	M	Tổng Thới Hoàng Tuấn	22	5	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
450	M	Trần Danh Tiến	15	12	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
451	M	Trần Hoàng Nam	13	6	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
452	F	Trần Lê Phương Khanh	29	8	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
453	M	Trần Minh Phát	30	10	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
454	M	Trần Tuấn Kiệt	10	11	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
455	M	Trương Ngọc Gia Bảo	3	10	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	17/5/2025
456	F	Trương Nhã Hân	28	5	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025
457	F	Võ Ngọc Tuyết Nhi	3	1	2009	10C14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM1	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
458	F	Đỗ Phan Quỳnh Như	12	4	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
459	F	Đoàn Hà Anh	26	12	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
460	M	Dương Hiền Khương Duy	25	6	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
461	F	Hồ Lê Ánh Vy	22	2	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
462	F	Lại Minh Anh	27	2	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
463	M	Lâm Chính Khang	6	6	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
464	F	Nguyễn Đỗ Minh Anh	14	8	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
465	M	Nguyễn Hoàng Thịnh	5	4	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
466	F	Nguyễn Thái Anh Thư	20	3	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
467	F	Phạm Hoàng Minh Anh	30	5	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
468	M	Phạm Tô Văn Thành	13	10	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
469	M	Tăng Gia Phúc Thịnh	25	7	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
470	M	Trần Giang Hào	15	2	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
471	M	Trần Minh Quân	20	11	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
472	M	Trần Vũ Thiên Phúc	8	6	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
473	F	Trịnh Ngân Hà	16	1	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
474	F	Trương Thụy Trân	30	10	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
475	M	Vô Thành Tấn	10	2	2009	10C15	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
476	F	Đặng Giao Khánh Quỳnh	5	6	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
477	M	Huỳnh Gia Phát	30	9	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
478	M	Huỳnh Minh Quân	18	7	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
479	F	Lê Ngọc Trâm Anh	17	10	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
480	F	Mai Bích Ngọc	10	9	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
481	F	Mai Phương Quỳnh	30	3	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
482	F	Nguyễn Bảo Ngọc	23	9	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
483	F	Nguyễn Bùi Thùy Dương	1	7	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
484	F	Nguyễn Hoàng Anh Thư	7	1	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
485	F	Nguyễn Ngọc Ánh	14	11	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
486	F	Nguyễn Nhã Hân	28	8	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
487	F	Nguyễn Phúc Hoài An	8	12	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
488	M	Nguyễn Quốc Anh	15	7	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
489	F	Nguyễn Thị Bích Trâm	7	10	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
490	F	Nguyễn Thục Doanh	25	1	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
491	M	Nguyễn Trần Duy Mạnh	25	8	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
492	M	Thái Thanh Phương	19	4	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
493	F	Thân Gia Hân	1	8	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM2	17/5/2025
494	M	Trần Minh Tiến	27	11	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
495	F	Trần Ngọc Bảo Khánh	19	10	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
496	M	Trần Thanh Hòa	22	4	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
497	F	Trương Ngọc Tường Lam	3	9	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
498	M	Trương Tuấn Phong	14	9	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
499	F	Võ Lý Thu Hương	2	5	2009	10C16	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
500	F	Cổ Ngọc Phương Trúc	16	10	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
501	F	Huỳnh Bảo Đăng Thy	10	11	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
502	F	Lâu Phương Nghi	20	2	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
503	F	Lê Thanh Thủy	29	1	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
504	F	Lương Ngọc Trúc Quỳnh	14	4	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
505	M	Nguyễn Đức Thắng	26	9	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
506	F	Nguyễn Ngọc Minh Vy	22	3	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
507	M	Thân Đức Thành	20	1	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
508	F	Trần Duy Phương Nhi	8	12	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
509	F	Trần Nguyễn Mai Phương	21	7	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
510	F	Võ Thanh Ngọc	27	4	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025
511	M	Vũ Thiện Nhân	14	10	2009	10C17	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	16:30	PM3	17/5/2025